

PHẦN VI. ĐỊA LÝ CÁC VÙNG KINH TẾ

BÀI 32

VẤN ĐỀ KHAI THÁC THỂ MẠNH Ở TRUNG DU MIỀN NÚI BẮC BỘ

I. Khái quát chung

- Gồm 15 tỉnh:
 - + 4 tỉnh Tây Bắc: Điện Biên, Lai Châu, Sơn La, Hoà Bình.
 - + 11 tỉnh Đông Bắc: Lào Cai, Yên Bái, Phú Thọ, Hà Giang, Tuyên Quang, Cao Bằng, Lạng Sơn, Bắc Cạn, Thái Nguyên, Bắc Giang và Quảng Ninh.
 - Diện tích = $101.000\text{Km}^2 = 30,5\%$ diện tích cả nước.
 - Dân số > 12 triệu (2006) = 14,2% dân số cả nước.
 - Vị trí đặc biệt:
 - + Giáp Thượng Lào, Nam Trung Quốc
 - + Đồng bằng Sông Hồng, Bắc Trung Bộ
 - Thuận lợi: Giao lưu KT-XH, nhất là với nam Trung Quốc qua cửa khẩu: Quảng Ninh, Lạng Sơn, Lào Cai
- => Vị trí địa lý thuận lợi + Giao thông vận tải đang được đầu tư.
=> thuận lợi giao lưu với các vùng khác trong nước và xây dựng nền kinh tế mở.
- Tài nguyên thiên nhiên đa dạng => có khả năng đa dạng hóa cơ cấu ngành kinh tế.
 - Có nhiều đặc điểm xã hội đặc biệt (thừa dân, nhiều dân tộc ít người, vẫn còn nạn du canh du cư, vùng căn cứ cách mạng...).
 - Cơ sở vật chất kĩ thuật có nhiều tiến bộ nhưng vẫn còn nhiều hạn chế.
- => Việc phát huy các thể mạnh của vùng mang nhiều ý nghĩa về kinh tế, chính trị, xã hội sâu sắc.

II. Các thể mạnh kinh tế

1. Thể mạnh về khai thác, chế biến khoáng sản và thủy điện

a. Điều kiện phát triển:

- Thuận lợi:
 - + Giàu khoáng sản.
 - + Trữ năng lớn nhất nước.
- * Khoáng sản:
 - Tây Bắc:
 - + Đồng – Ni ken: Sơn La
 - + Đất hiếm: Lai Châu
 - Đông Bắc:
 - + Than đá: Quảng Ninh: Khai thác trên 10 triệu tấn/năm. Xuất khẩu và làm nhiên liệu cho nhà máy nhiệt điện Uông Bí, Cẩm Phả....
 - + Sắt: ở Yên Bái
 - + Thiếc - Bô xít: ở Cao Bằng
 - + Kẽm – chì: Bắc Cạn
 - + Đồng – vàng: Lào Cai
 - + Thiếc: Tĩnh Túc: Khai thác 1000 tấn/năm.
 - + Apatit: Lào Cai
- * Thủy điện:
 - Hệ thống sông Hồng 11 triệu kw, hơn 1/3 trữ năng của cả nước. Riêng sông Đà 6 triệu.

- + Nhà máy thủy điện Hòa Bình (sông Đà): 1920Mw
- + Nhà máy thủy điện Thác (sông Chảy – Yên Bái): 110Mw.
- + Nhà máy thủy điện Sơn La (Sông Đà – Sơn la): 240Mw.
- Khó khăn:
 - + Khai thác khoáng sản, xây dựng các công trình thủy điện đòi hỏi phải có các phương tiện hiện đại và chi phí cao.
 - + Một số loại khoáng sản có nguy cơ cạn kiệt...

b. Tình hình phát triển:

- Khai thác, chế biến khoáng sản:
 - + Kim loại: (atlat).
 - + Năng lượng: (atlat).
 - + Phi kim loại: (atlat).
 - + Vật liệu xây dựng: (atlat).

=> Cơ cấu công nghiệp đa dạng.

- Thủy điện: (atlat).

* Cần chú ý đến vấn đề môi trường và sử dụng hợp lý tài nguyên.

2. Thế mạnh về cây công nghiệp, cây dược liệu, rau quả cận nhiệt và ôn đới

a. Điều kiện phát triển:

- Thuận lợi:

* Tự nhiên:

- + Đất: có nhiều loại: đất feralit, phù sa cổ, phù sa...
- + Khí hậu: nhiệt đới ẩm gió mùa, có mùa đông lạnh.
- + Địa hình cao.

* Kinh tế - xã hội:

- + Có truyền thống, kinh nghiệm sản xuất
- + Có các cơ sở CN chế biến
- + Chính sách, thị trường, vốn, kỹ thuật... thuận lợi

=> Có thế mạnh để phát triển cây công nghiệp, cây dược liệu, rau quả cận nhiệt và ôn đới.

- Khó khăn:

- + Địa hình hiểm trở.
- + Rét, Sương muối.
- + Thiếu nước về mùa đông.
- + Cơ sở chế biến.
- + Giao thông vận tải chưa thật hoàn thiện.

b. Tình hình phát triển:

c. Ý nghĩa: cho phép phát triển nông nghiệp hàng hóa, hạn chế du canh du cư.

3. Thế mạnh về chăn nuôi gia súc

a. Điều kiện phát triển:

- Nhiều đồng cỏ.
- Lương thực cho người được giải quyết tốt hơn.
- * Tuy nhiên: Vận chuyển khó khăn, đồng cỏ nhỏ và đang xuống cấp.

b. Tình hình phát triển và phân bố:

4. Kinh tế biển

- Đánh bắt.
- Nuôi trồng.
- Du lịch.
- Giao thông vận tải biển...

*** Ý nghĩa:** Sử dụng hợp lý tài nguyên, nâng cao đời sống, góp phần bảo vệ an ninh quốc

phòng...